

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DSST.

Ngày: 30-7-2020.

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hồng Trung; ông Lê Quốc Việt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà
Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên .

Ngày 30/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXX- ST ngày 17/07/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Thọ D, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm 04, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là anh Đặng Thọ D đề ngày 02/3/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2019, vợ chồng anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị Thanh H có vay của anh số tiền 122.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng) và thỏa thuận sẽ thanh toán trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay; hai bên

không thỏa thuận gì về lãi suất; Giao dịch trên được lập thành văn bản " Giấy vay tiền " và anh, vợ chồng anh T, chị H cùng kí vào văn bản. Vợ chồng anh T, chị H có gửi lại giấy tờ xe ô tô để làm tin. Tuy nhiên do đến hạn kiểm định nên anh T đã xin mượn lại giấy tờ xe đó để đi đăng kiểm đến nay vẫn không giao lại. Sau khoảng hai tháng không thấy anh T, chị H thanh toán nên anh D đòi nợ nhiều lần vẫn không được.

Nay nguyên đơn làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết, buộc anh T- chị H thanh toán số tiền 122.000.000 đồng nói trên và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Thu H trình bày: chị là vợ anh Đặng Thọ D cho nên khi viết giấy vay nợ, anh T và chị H ghi tên chị vào nên chị tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị nhất trí với lời khai và yêu cầu của anh D, không bổ sung thêm nội dung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định. Nguyên đơn, người liên quan chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành triệu tập của Tòa án nên phiên tòa mở xét xử lần hai là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định tại điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ban hành các văn bản, thủ tục tố tụng theo quy định chung; giao trực tiếp các văn bản, tài liệu, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ...Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...đúng quy định nhưng bị đơn mặc dù nhận nhưng vẫn

không hợp tác và không đến làm việc với Tòa án. Do bị đơn đã nhận đủ các văn bản tố tụng, hai lần nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giấy vay tiền lập ngày 24/3/2019 giữa anh Đặng Thọ D và anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị Thanh H có ấn định thời hạn trả nợ, được hai bên ký xác nhận. Quá trình sau khi đến hạn trả nợ, anh D đã đòi nợ nhiều lần nhưng không thu hồi được. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

{2}. Về nội dung:

2.1. Xét nguyên đơn xuất trình chứng cứ là "Giấy vay tiền" có kí nhận của bị đơn. Trong giấy chỉ ghi số tiền nợ, thời hạn thanh toán và có chữ kí của bên cho vay và bên vay; Văn bản này không có thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng, không ấn định mức lãi suất.

Như vậy, theo đơn khởi kiện và nội dung văn bản thỏa thuận ngày 24/3/2019 thì đây thuộc giao dịch dân sự đòi tài sản, có kì hạn, không ấn định lãi suất. Phía bị đơn cố tình không hợp tác với Tòa án để xác định tính xác thực của giao dịch vay nợ nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, trên cơ sở quy định của pháp luật để xét xử, tuyên buộc nghĩa vụ trả nợ với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét về số tiền gốc: Trong đơn khởi kiện và trong giấy "Giấy vay tiền" đều thể hiện số tiền nợ là 122.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng). Tuy chỉ có phía Nguyên đơn khai mà không có văn bản chứng minh bị đơn đã trả hết hay một phần hoặc không vay món nợ trên nhưng bản thân Bị đơn không hợp tác với Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cần tuyên buộc vợ chồng anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho anh Đặng Thọ D số tiền nợ là 122.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu đồng).

Xét về lãi suất: Trong giấy vay tiền cũng như quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay cho đến nay nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463; khoản 4 Điều 466; Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

{1.} Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thọ D.

- Buộc anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho anh Đặng Thọ D số tiền còn nợ là 122.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo mức quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

{2.} Về án phí: Anh Nguyễn Thế T và chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Đặng Thọ D 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 000 5974 ngày 03/3/2020.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

T/M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Loan Hòa